

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BÔI
TỈNH HOÀ BÌNH**

Số:01/2022/DSST

Ngày 22/08/2022

Về việc : Tranh chấp HĐ tín dụng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà **Bùi Thị Mai Linh***

*Các hội thẩm nhân dân : Ông **Ngô Trung Tính** và ông **Quách Đình Hạnh***

*Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Anh Phương***

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên tòa : Ông **Khuất Duy Xuân Quý** – Kiểm sát viên.*

Ngày 22/08/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 08/2021/TLST- DS ngày 04 tháng 05 năm 2021 về việc : Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXX - DS ngày 08 tháng 07 năm 2022 giữa các đương sự :

- Nguyên đơn : **Ngân hàng Chính sách xã hội**

Địa chỉ: Số 196 Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật : Ông **Dương Quyết Thắng** – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền : Ông **Lê Việt Hà** – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Kim Bôi.

Ủy quyền lại cho bà : **Lương Thị Phương Dung**, SN 1988 – Cán bộ tín dụng tham gia phiên tòa. Có mặt

- Bị đơn : Bà **Bùi Thị D**, sinh năm 1974 – Vắng mặt

HKTT : Khu Lục cả, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan :

+ Chị **Đặng Thu T**, sinh năm 1997 – Vắng mặt

HKTT : Khu Thái Bình, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi , tỉnh Hòa Bình.

+ Anh **Đặng Thanh S**, sinh năm 1991 – Vắng mặt

HKTT : Khu Lục cả, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày :

Bà Bùi Thị D đứng tên vay của Ngân hàng CSXH phòng giao dịch huyện Kim Bôi – Hòa Bình tổng số tiền gốc 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) bao gồm :

Khoản vay 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) chương trình hộ nghèo, thời hạn vay từ 22/1/2018 đến 22/01/2021, lãi trong hạn = 6,6%/1 năm được trả định kỳ hàng tháng vào ngày 22.

Khoản vay 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) chương trình học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn (Khoản này hộ bà D được duyệt cho vay 36 triệu nhưng thực tế mới giải ngân 2 lần = 12 triệu) thời hạn vay từ 28/12/2016 đến 14/05/2023 theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 21/12/2016, lãi trong hạn = 6,6%/1 năm. Nợ gốc và lãi thỏa thuận trả định kỳ hàng tháng vào ngày 22.

Khoản vay 8.000.000đ (tám triệu đồng) chương trình nước sạch vệ sinh môi trường thời hạn vay từ 22/8/2018 đến 22/8/2023, lãi trong hạn = 9 %/1 năm. Nợ gốc và lãi thỏa thuận trả định kỳ hàng tháng vào ngày 22.

Lãi suất quá hạn của cả 3 khoản vay trên = 130% lãi suất trong hạn.

Sau khi vay hộ bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi định kỳ theo cam kết. Ngân hàng đã thông báo và đôn đốc nhiều lần nhưng bà D và các thành viên trong hộ gia đình vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Vì vậy Ngân hàng CSXH khởi kiện yêu cầu bà Bùi Thị D trả số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 22/8/2022, cụ thể :

Khoản vay 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), lãi trong hạn từ ngày 22/1/2018 đến ngày 14/3/2021 là = 6,6%/1 năm = 10.379. 178 đồng

Lãi quá hạn từ ngày 15/3/2021 đến ngày 22/8/2022 là 8.5%/1 năm = 6.170.548 đồng. Hộ bà D đã trả được 16.549.726 đồng tiền lãi, còn lại 14.439.938 đồng.

Khoản vay 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) lãi trong hạn từ ngày 28/12/2016 đến 22/8/2022 là 6,6%/1 năm = 4.420.418 đ. Hộ bà D đã trả được 1.040.864 đồng còn lại 3.379.554 đồng

Khoản 8.000.000đ (Tám triệu đồng) từ ngày 22/8/2023 đến ngày 22/8/2022 là 9%/ 1 năm = 2.881.937 đồng. Hộ bà D đã trả được 18.148 đồng còn lại 2.863.825 đồng.

Tổng cộng nợ gốc, nợ lãi trong hạn và quá hạn = 90.683.317 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng yêu cầu anh Đặng Anh Sơn và chị Đặng Thu T là các con của bà D phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà D trả các khoản nợ trên vì anh Sơn và chị Thủy đã ký Giấy ủy quyền cho bà D được đại diện hộ gia đình đứng tên người vay để thực hiện các giao dịch với Ngân hàng CSXH và cam kết cùng chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các khoản vay bà D đứng tên tại Ngân hàng CSXH.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án Bị đơn bà Bùi Thị D trình bày :

Bà thừa nhận có vay của Ngân hàng chính sách xã hội số tiền 12.000.000 (mười hai triệu) đồng chương trình học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; 8.000.000 (tám triệu) đồng chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nên đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với các khoản nợ này.

Đối với số tiền 50.000.000 đồng bà không đồng ý vì bà chỉ vay 20.000.000 đồng sau đó do bà bị ốm bị suy nhược thần kinh, trầm cảm phải điều trị ở bệnh viện tâm thần trung ương nên không thanh toán trả lãi cho Ngân hàng được. Vì vậy năm 2016 nhân viên Ngân hàng có đến nhà yêu cầu bà ký vào giấy vay nợ với số tiền 50.000.000 đồng nói để giãn nợ và cho bà trả dần. Khi đó bà nghĩ 50.000.000 đồng này là gồm có 20.000.000 đồng tiền nợ gốc vay theo chương trình hộ nghèo để kinh doanh giải khát, khoản vay 8.000.000 đồng chương trình nước sạch vệ sinh môi trường, 12.000.000 đồng chương trình học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn nên bà đã ký nhưng trong tình trạng không tỉnh táo. Tuy nhiên bà không có chứng cứ gì để chứng minh mình đã ký trong tình trạng không tỉnh táo.

Bà đã đến Ngân hàng làm việc thì thấy có giấy giải ngân số tiền 50.000.000 đồng cho bà vào ngày 22/1/2018. Bà không được ký vào giấy giải ngân này, chữ ký đó là chữ ký photo. Bà chỉ đồng ý trả Ngân hàng 20.000.000 đồng trong số 50.000.000 đồng còn 30.000.000 đồng bà không đồng ý trả. Như vậy bà chỉ đồng ý trả Ngân hàng tổng cộng 40.000.000 đồng nợ gốc và lãi theo thỏa thuận. Toàn bộ các khoản vay này do bà tự đứng ra vay không liên quan đến hai con Đặng Anh Sơn và chị Đặng Thu T nên bà sẽ chịu trách nhiệm một mình.

Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần gửi Giấy triệu tập người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Đặng Anh Sơn và chị Đặng Thu T đến Tòa làm việc nhưng họ đều vắng mặt và có ý kiến thông qua bà D là không liên quan đến các khoản vay trên nên từ chối tham gia tố tụng.

Theo yêu cầu của Ngân hàng ngày 04/11/2021 Tòa án đã ra Quyết định trưng cầu giám định mẫu chữ ký và chữ viết ghi họ, tên bà Bùi Thị D trên Phiếu giải ngân ngày 22/01/2018.

Tại Kết luận giám định số 330/KLGD-CAT-PC09 ngày 23/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận : *Chữ ký “D ” và chữ viết họ tên “ Bùi Thị D ” dưới mục khách hàng trên Phiếu giải ngân ngày 22/01/2018 của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Kim Bôi là chữ ký, chữ viết trực tiếp.*

Quá trình hòa giải tại Tòa án, các bên đương sự đã thống nhất được về nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi của Bị đơn đối với khoản vay 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) chương trình học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, khoản vay 8.000.000đ (tám triệu đồng) chương trình nước sạch vệ sinh môi trường và 20.000.000 đồng tiền gốc của khoản vay 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) chương trình hộ nghèo. Tuy nhiên sau đó người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn thay đổi ý kiến không đồng ý với nội dung các đương sự đã thỏa thuận được.

Do các đương sự không thống nhất được nên vụ án phải đưa ra xét xử. Ngày 22/7/2022 phiên tòa mở lần thứ nhất bị đơn, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không lý do nên phiên tòa phải hoãn. Ngày 22/8/2022 phiên tòa mở lại lần thứ hai bị đơn, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt lần 2 không lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa :

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng : Thẩm phán, Thư ký tòa án thực hiện đúng các quy định của BLTTDS trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của BLTTDS tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung vụ án : Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn buộc bà Bùi Thị D, anh Đặng Anh Sơn và chị Đặng Thu T phải có trách nhiệm liên đới trả Ngân hàng CSXH số tiền nợ gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn tổng cộng = 90.683.317 đồng. Và tiếp tục phải chịu lãi phát sinh cho đến khi thi hành án xong mọi khoản nợ.

Đương sự phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng :

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ khác có trong Hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp dân sự về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản mà cụ thể là Hợp đồng tín dụng. Vì vậy Tòa án xác định lại quan hệ pháp luật của vụ án này là Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Bị đơn bà Bùi Thị D có đăng ký HKTT tại khu Lục cả, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi.

Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án :

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy :

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng thể hiện là sổ vay vốn, Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay và các chứng cứ tài liệu khác cho thấy việc giao kết Hợp đồng tín dụng giữa hộ bà Bùi Thị D và Ngân hàng CSXH phòng Giao dịch huyện Kim Bôi là có thật. Nội dung và hình thức của các Hợp đồng này phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực đối với các bên. Bà D cho rằng bà không được ký, ghi họ tên trên Phiếu giải ngân ngày 22/01/2018 mà đó là chữ ký phô tô. Tuy nhiên căn cứ vào kết luận giám định có cơ sở khẳng định đây là chữ ký, chữ viết trực tiếp của bà Bùi Thị D nên hộ

gia đình bà D phải chịu trách nhiệm đối với các khoản vay theo yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Quá trình thực hiện hợp đồng hộ gia đình bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi khi đến hạn. Qua bảng theo dõi tiền vay cho thấy tính đến ngày xét xử sơ thẩm hộ bà D còn nợ 70.000.000 đồng tiền gốc.

Về tiền lãi : Theo bảng kê tính lãi phía Ngân hàng xuất trình cho thấy :

Khoản vay 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) chương trình hộ nghèo, thời hạn vay từ 22/1/2018 đến 22/01/2021, lãi trong hạn = 6,6%/1 năm.

Khoản vay 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) chương trình học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn (Khoản này hộ bà D được duyệt cho vay 36 triệu nhưng thực tế mới giải ngân 2 lần = 12 triệu) thời hạn vay từ 28/12/2016 đến 14/05/2023 theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 21/12/2016, lãi trong hạn = 6.6 %/1 năm.

Khoản vay 8.000.000đ (tám triệu đồng) chương trình nước sạch vệ sinh môi trường thời hạn vay từ 22/8/2018 đến 22/8/2023, lãi trong hạn = 9 %/1 năm.

Lãi suất quá hạn của cả 3 khoản vay trên = 130% lãi suất trong hạn.

Tổng cộng số tiền lãi trong hạn và quá hạn của 3 khoản vay trên là 90.683.317 đồng.

Xét cách tính lãi của Ngân hàng là đúng theo thỏa thuận giữa 2 bên trong Giấy đề nghị vay vốn. Mức lãi suất các bên thỏa thuận là phù hợp quy định pháp luật.

Anh Đặng Anh Sơn và chị Đặng Thu T đã ký Giấy ủy quyền cho bà D được đại diện hộ gia đình đứng tên người vay để thực hiện các giao dịch với Ngân hàng chính sách xã hội và cam kết cùng chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các khoản vay bà D đứng tên tại Ngân hàng CSXH.

Vì vậy yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn buộc bà D, anh Sơn và chị Thủy phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi (trong hạn, quá hạn) tổng cộng = 90.683.317 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi quá hạn trên số tiền phải thanh toán trả Ngân hàng theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong mọi khoản nợ là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 nên cần chấp nhận.

[4]. Về chi phí giám định :

Bà Bùi Thị D phải chịu 3.888.750đ (Ba triệu tám trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng). Ngân hàng đã nộp số tiền chi phí giám định này nên cần buộc bà D có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng.

[5] Về án phí : Bà D, anh Sơn và chị Thủy phải liên đới chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; khoản 1 điều 147; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228; điều 235; điều 244; điều 261; điều 266; điều 271 và điều 273 của BLTTDS.

Căn cứ các Điều 471, 474 BLDS năm 2005; Điều 288, 463, 466, 688 BLDS 2015.

Căn cứ Điều 91, 95 điểm d, khoản 3 điều 98 Luật các tổ chức tín dụng 2010.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Buộc bà Bùi Thị D, anh Đặng Anh Sơn và chị Đặng Thu T phải liên đới thanh toán trả Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình tổng số tiền nợ gốc là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng). Tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn = 20.683.317 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi = 90.683.317đ (Chín mươi triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn ba trăm mười bảy đồng).

Kể từ ngày 23/08/2022 cho đến khi thi hành án xong người có nghĩa vụ thi hành án còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về chi phí giám định : Buộc bà Bùi Thị D phải hoàn trả Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình số tiền 3.888.750 đ (Ba triệu tám trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm : Bà Bùi Thị D, anh Đặng Anh Sơn và chị Đặng Thu T phải liên đới chịu 4.534.000đ (Bốn triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo : Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận

- *Tòa án ND tỉnh HB;*
- *VKSND huyện Kim Bôi;*
- *VKSND tỉnh Hòa Bình;*
- *Chi cục THADS huyện Kim Bôi;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- *Tòa án ND tỉnh HB*
- *VKSND thành phố HB*
- *UBND phường Thái Bình TP HB*
- *Chi cục THADS thành phố HB*
- *Đương sự*
- *Lưu HS*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa